

Số: 1660/KH-SXD

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện chỉ đạo tại Kế hoạch số 3717/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa năm 2022; Công văn hướng dẫn số 1182/STTTT-CNTTBCVT ngày 10/5/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa năm 2022;

Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 trong hoạt động của cơ quan như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

a) Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Quyết định số 749/QĐ-TTg và Quyết định số 942/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy; xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và lộ trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Ứng dụng Công nghệ thông tin tại Sở Xây dựng

a) Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc ứng dụng CNTT, phát triển Chuyển đổi số.

b) Sử dụng các hệ thống nền tảng, dùng chung của tỉnh.

c) 100% văn bản trao đổi dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ công việc của Sở Xây dựng thực hiện trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

d) 90% báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh.

đ) 25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số.

e) 100% cán bộ chuyên trách về CNTT của Sở được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn; 70% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số.

g) Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 70% các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu, 100% gói thầu sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước và 100% gói thầu mua sắm tập trung.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; triển khai duy trì, nâng cấp và thực thi công tác an toàn thông tin cho các cổng/trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

b) 100% dịch vụ công trực tuyến của Sở đủ điều kiện được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh được xác thực điện tử.

c) 100% TTHC đủ điều kiện được công bố thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4, trong đó 70% TTHC mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

d) Tiếp tục triển khai tiếp nhận – trả kết quả trực tuyến qua mạng Internet với dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính tại các Quyết định công bố của UBND tỉnh Khánh Hòa. Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ của các TTHC được UBND tỉnh công bố theo Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 22/03/2022 của Sở đạt tối thiểu 50%; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

đ) 100% người dân, doanh nghiệp tham gia các HTTT chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử trên các HTTT của Sở.

e) Tham mưu, rà soát lại các TTHC liên quan đến hồ sơ tiếp nhận, trả kết quả giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 và TTHC tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh công bố thay thế trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

g) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng “hồ sơ điện tử” để nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng khi đăng ký thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3, 4; thống nhất áp dụng mô hình giải quyết thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan, địa phương. Đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin (ATTT) mạng tại Sở, tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất ATTT mạng đối với các hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chuyển đổi số của Sở.

b) Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố ATTT mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và truyền Thông tỉnh Khánh Hòa và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC).

c) 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

d) Nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác ATTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại Sở; tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT cho người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở.

đ) 100% đơn vị trực thuộc được tuyên truyền kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia môi trường mạng an toàn.

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của cơ quan. Tổ chức đánh giá hệ thống thông tin nội bộ ít nhất 01 lần/năm. Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ, máy tính tại cơ quan; kịp thời ngăn chặn, phòng chống và khắc phục các cuộc tấn công vào hệ thống.

g) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng. Kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng. Các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

h) Sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Khánh Hòa hoặc hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan Trung ương triển khai sử dụng tại địa phương; không được sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng để thực hiện hoạt động công vụ.

4. Hạ tầng kỹ thuật CNTT

4.1. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật

a) 100% từ Sở Xây dựng kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

b) 100% công chức, viên chức của Sở Xây dựng đều được trang bị máy tính và kết nối mạng LAN.

b) Chuyển đổi IPv6 cho các hệ thống thông tin của Sở Xây dựng.

4.2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ

a) Phần mềm quản lý văn bản đi, đến: Sở Xây dựng tiếp tục triển khai ứng dụng mạnh mẽ phần mềm E-Office do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp.

b) Cập nhật các TTHC và triển khai mạnh mẽ phần mềm một cửa điện tử do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp để tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuộc các lĩnh vực về xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

c) Tiếp tục tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ (@khanhhoa.gov.vn) để trao đổi công việc với các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

d) Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chuyển đổi số.

b) Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy từng bước chuyển đổi số của Sở Xây dựng.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng HTTT, CSDL đã được UBND tỉnh ban hành, bảo đảm phù hợp các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

d) Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Tuân thủ nguyên tắc ATTT mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp.

b) Bổ sung hạng mục về IPv6 trong các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, bảo đảm các thiết bị có kết nối internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng IPv6.

c) Khai thác, sử dụng hiệu quả ứng dụng chữ ký số đã được tích hợp trong các phần mềm dùng chung của tỉnh.

3. Phát triển dữ liệu

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G..

b) Triển khai tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử từ năm 2022 trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành ngay sau khi được cập nhật bản nâng cấp.

c) Thường xuyên cập nhật phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp, làm cơ sở xây dựng nguồn CSDL dùng chung của tỉnh, CSDL mở cấp tỉnh.

d) Triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC vào Kho quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử (đối với các kết quả giải quyết TTHC mới hình thành) và trên các phân hệ thành phần thuộc bộ phần mềm quản lý CSDL kết quả giải quyết TTHC (đối với các kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cần số hóa) sau khi được đào tạo, tập huấn sử dụng các chức năng phần mềm.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Việc phát triển các ứng dụng, dịch vụ tại Sở Xây dựng phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kết nối với các nền tảng dùng chung quốc gia, nền tảng dùng chung của tỉnh để tránh trùng lặp (trừ một số ứng dụng, dịch vụ dùng riêng).

4.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ Sở Xây dựng

a) Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh, các phần mềm chuyên ngành ứng dụng GIS đã được đầu tư; tổ chức cung cấp, chuẩn hóa, cập nhật CSDL GIS nền và CSDL chuyên ngành theo quy định của UBND tỉnh, bảo đảm dữ liệu phải được cập nhật thường xuyên, liên tục phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu cho Cổng Thông tin điện tử GIS Khánh Hòa và các phần mềm khác thuộc Hệ thống GIS Khánh Hòa.

b) Các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện gửi nhận đầy đủ các mẫu báo cáo theo quy định trên Hệ thống báo cáo của tỉnh.

c) Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

d) Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Khánh Hòa (@khanhhoa.gov.vn) và các hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan Trung ương triển khai tại địa phương; không sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng trong hoạt động công vụ.

4.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng; đề xuất và triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cấp chức năng, trang bị giải pháp ATTT cho các trang TTĐT, bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa Sở Xây dựng với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

b) Rà soát, cập nhật danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, thanh toán trực tuyến, áp dụng dịch vụ bưu chính công ích. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

c) Thanh tra Sở phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện, triển khai sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị tỉnh Khánh Hòa của người dân, doanh nghiệp.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Rà soát, cập nhật, thay thế các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm ATTT mạng trong hoạt động của Sở Xây dựng.

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng; Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT; Kế hoạch triển khai Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo lộ trình.

c) Thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm ATTT, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung tại TTDL tỉnh và các phòng máy chủ; cập nhật bản quyền các phần mềm thương mại quét lỗ hổng bảo mật ứng dụng web, sao lưu dữ liệu;...

d) Phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng bảo đảm ATTT trong hoạt động công vụ cho công chức, viên chức, người lao động. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số.

đ) Tăng cường phối hợp với các lực lượng Quân đội, Công an, cơ yếu để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực ATTT. Bảo đảm an toàn, an ninh các HTTT trọng yếu của tỉnh.

e) Phối hợp với Tổ theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng của tỉnh để theo dõi, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng.

6. Phát triển nguồn nhân lực

a) Thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số; tập huấn về chuyển đổi số.

b) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cơ quan Trung ương tổ chức.

c) Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm.

d) Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Về môi trường chính sách

a) Kịp thời triển khai cơ chế, chính sách của UBND tỉnh và các đơn vị liên quan về ưu tiên đầu tư, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả tại Sở Xây dựng; thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT.

b) Thường xuyên rà soát, đánh giá và kịp thời cập nhật, hoàn thiện hệ thống pháp lý về triển khai, phát triển Chuyển đổi số của Sở Xây dựng.

c) Phát huy hiệu quả hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT hàng năm; tổ chức rà soát, đánh giá những điểm còn hạn chế và đề xuất giải pháp cụ thể để cải thiện xếp hạng chuyển đổi số của Sở Xây dựng.

d) Rà soát và cập nhật, bổ sung các nội dung về phát triển Chuyển đổi số, Chính quyền số vào các văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Sở Xây dựng.

2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

a) Phối hợp triển khai các nội dung giữa Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số với công tác CCHC; phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, triển khai các HTTT đã được đầu tư để đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

b) Thực hiện chuẩn hóa quy trình TTHC; cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phục vụ công tác CCHC của Sở Xây dựng

c) Tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số tại các đơn vị trực thuộc Sở lồng ghép trong các đợt kiểm tra CCHC của Sở Xây dựng.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác qua môi trường số với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

b) Tích cực truyền thông quảng bá Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, lợi ích và cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, YouTube và các nền tảng khác.

4. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận/trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các HTTT phục vụ Chính quyền số của Sở Xây dựng.

c) Chủ động liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, viện, trường, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn lập và triển khai các đề án/kế hoạch chuyển đổi số lĩnh vực xây dựng.

d) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến Sở Xây dựng các đơn vị trực thuộc Sở.

5. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

a) Nghiên cứu, đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... vào các dự án, nhiệm vụ CNTT triển khai chuyển đổi số của Sở Xây dựng.

b) Đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của ngành.

6. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

b) Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

c) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; ngân sách địa phương, nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, cho ý kiến về nội dung chuyên môn đối với các kế hoạch, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc Sở.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội.

đ) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo Sở Xây dựng xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

2. Các phòng, Thanh tra, đơn vị trực thuộc Sở

a) Chủ trì, tham mưu phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến chuyển đổi số thuộc lĩnh vực xây dựng.

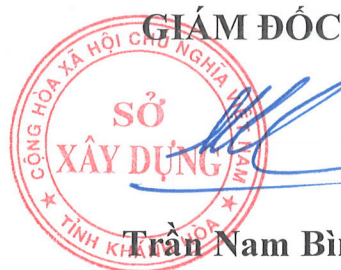
b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của đơn vị và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

c) Định kỳ 6 tháng, thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này thông qua Văn phòng Sở để tổng hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các phòng thuộc, đơn vị trực thuộc Sở báo cáo về Sở Xây dựng để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời. /.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- VP Sở (đăng tải lên Cổng TTĐT Sở XD);
- Lưu: VT, VP (NPN;, 01).



Trần Nam Bình

PHỤ LỤC**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2022 – 2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA***(Kèm theo Kế hoạch số 1660/KH-SXD ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Sở Xây dựng)*

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung đầu tư	Thời gian triển khai	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Dự toán (triệu đồng)
1	Đầu tư, trang bị phòng họp trực tuyến Sở Xây dựng	Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị họp trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, họp với Bộ Xây dựng. Bao gồm: - Bộ chữ Inox có đèn LED (Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa) - Màn hình LED Full Option 1: P2.5 INDOOR (tích hợp Camera và Mic phục vụ họp trực tuyến)	2022	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	500

